

Văn hóa ứng xử trong mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu qua “Kho tàng ca dao người Việt”

Triệu Minh Thùy
Khoa Bồi dưỡng CBQL&NV
Email: minhthuy0203@gmail.com

Tóm tắt: "Văn hóa ứng xử trong mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu qua Kho tàng ca dao người Việt" là một trong những chủ đề hấp dẫn được nhiều tác giả nghiên cứu. Qua đó góp phần vào việc xây dựng gia đình trong xã hội ngày nay. Theo kết quả nghiên cứu, cách ứng xử của mẹ chồng với nàng dâu và ngược lại có những biểu hiện tích cực như những tình cảm chân thành, thiêng liêng, sự hiếu thảo, chăm sóc, phụng dưỡng. Tuy nhiên còn những điểm hạn chế như sự phân biệt đối xử, những lời trách than của nàng dâu, hay thái độ phản kháng quyết liệt. Nhìn chung đây là mối quan hệ thuận ít, nghịch nhiều, là vấn đề nhức nhối, trăn trở trong gia đình người Việt.

Từ khóa: Kho tàng, ca dao, người Việt, văn hóa ứng xử, mẹ chồng, nàng dâu, thách cưới, tích cực, tiêu cực ...

1. Đặt vấn đề

Các mối quan hệ gắn kết trong gia đình là một vấn đề cần được quan tâm, trong đó có mối quan hệ giữa mẹ chồng nàng dâu. Việc nghiên cứu những giá trị truyền thống qua những bài ca dao góp phần xây dựng gia đình trong xã hội ngày nay có ý nghĩa thiết thực. Bởi lẽ, *"Ca dao Việt Nam là kho tàng văn học quý giá của đất nước. Thông qua nghệ thuật ngôn từ, ca dao đã đúc kết trí tuệ, tình cảm của nhân dân và phản ánh nhiều mặt của xã hội trong đó có phong tục, tập quán, các mối quan hệ trong gia đình"* [2, tr.5].

Các công trình nghiên cứu đề cập đến các mối quan hệ trong ca dao như tình yêu đôi lứa, tình cảm chồng vợ, tình cảm mẹ chồng nàng dâu, tiêu biểu: *Chống hôn nhân gia đình phong kiến trong ca dao Việt Nam* của Hằng Phương; *Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam* của Vũ Ngọc Phan; *Thi ca bình dân Việt Na -Toà lâu đài văn hoá dân tộc* của Nguyễn Tấn Long, Phan Canh; *Kinh Thi Việt Nam* của Nguyễn Bách Khoa - Trương Tửu. Trong phạm vi nghiên cứu này, tác giả nghiên cứu về: *"Văn hóa ứng xử trong mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu qua Kho tàng ca dao người Việt"*, nhằm đề cao nếp sống đẹp, loại bỏ những hủ tục, góp phần củng cố và xây dựng gia đình theo truyền thống văn hóa tốt đẹp của người Việt.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hệ thống phân loại nội dung của “Kho tàng ca dao người Việt”

Kho tàng ca dao người Việt là kết tinh những giá trị văn hoá tinh thần của con người Việt, dân tộc Việt. Bộ sách là sản phẩm của quá trình sưu tầm và biên soạn đầy công phu, tâm huyết của các nhà nghiên cứu: Nguyễn Xuân Kính, Phan Đăng Nhật, Phan Đăng Tài, Nguyễn Thuý Loan, Đặng Diệu Trang. Với quy mô hơn ba nghìn trang và 12487 đơn vị bài ca dao cho thấy sự đồ sộ, quy mô của bộ sách về mặt dung lượng cũng như sự phong phú về nội dung. Bộ sách cung cấp cho người đọc *Bảng tra*

cứu theo chủ đề được sắp xếp theo thứ tự A, B, C sẽ dễ dàng tìm thấy những đơn vị ca dao theo từng nhóm chủ đề.

Dựa trên *Bảng tra cứu theo chủ đề*, bộ *Kho tàng ca dao người Việt* gồm 09 chủ đề: (1) Đất nước và lịch sử; (2) Lao động và nghề nghiệp; (3) Tình yêu đôi lứa; (4) Sinh hoạt văn hoá và văn nghệ; (5) Những lời bông đùa, khôi hài, giải trí; (6) Những nỗi khổ, cảnh sống lầm than; (7) Những thói hư tật xấu và các tệ nạn xã hội; (8) Kinh nghiệm sống và hành động; (9) Chủ đề gia đình xã hội. Nghiên cứu này đề cập đến "*Văn hóa ứng xử trong mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu qua Kho tàng ca dao người Việt*". Đây là những bài ca dao nằm trong các nhóm ca dao có chủ đề về quan hệ gia đình xã hội.

2.2. Phân loại bài ca dao phản ánh "*Văn hóa ứng xử trong mối quan hệ mẹ chồng và nàng dâu qua Kho tàng ca dao người Việt*"

Dựa vào hình thức ngôn ngữ và nội dung để xác định, khu biệt những bài ca dao phản ánh mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu. Để hiểu một cách sâu sắc, cụ thể hơn về mối quan hệ này, tác giả phân tích các đơn vị ca dao theo mối quan hệ và cách ứng xử của từng cá nhân.

Nhóm bài ca dao phản ánh mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu được khảo sát và thống kê gồm 62 đơn vị. Phân loại cách ứng xử của mẹ chồng đối với nàng dâu và ngược lại, nàng dâu đối với mẹ chồng. Thống kê những đơn vị ca dao phản ánh mối quan hệ hai chiều tác động giữa mẹ chồng nàng dâu mang biểu hiện tích cực và tiêu cực. Phần còn lại phân loại vào nhóm mang những sắc thái khác. Kết quả cụ thể:

Bảng 1. Phân loại ca dao có nội dung phản ánh mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu

Mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu	Số lượng	Tỷ lệ %	Tích cực		Tiêu cực	
			Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1. Cách ứng xử của mẹ chồng đối với nàng dâu	30	48,4	2	6,7	28	93,3
2. Cách ứng xử của nàng dâu đối với mẹ chồng	13	21	6	46,2	7	53,8
3. Quan hệ hai chiều	3	4,8	1	33,3	2	66,7
4. Sắc thái ý nghĩa khác	16	25,8	0	0	0	0
	62	100	9	37,9	37	62,1

Kết quả cho thấy: 37 bài ca dao biểu hiện yếu tố tiêu cực (chiếm 59,7%); 09 bài ca dao biểu hiện yếu tố tích cực (chiếm 14,5%) ; 30 bài ca dao về cách ứng xử của mẹ chồng đối với nàng dâu (chiếm 48,4%), trong đó biểu hiện tích cực chiếm 6,7% còn lại là biểu hiện tiêu cực chiếm 93,3%. Khảo sát cách ứng xử của nàng dâu đối với mẹ chồng thống kê được 13 (chiếm 21,0%), trong đó cách ứng xử tích cực có 6 bài (chiếm 46,2%) còn biểu hiện yếu tố tiêu cực là 7 bài (chiếm 53,8%). Phản ánh mối quan hệ tác động hai chiều giữa mẹ chồng và nàng dâu ta có 3 bài, trong đó 01 bài mang yếu tố tích cực (chiếm 33,3%) và 02 bài mang yếu tố tiêu cực (chiếm 66,7%); còn 16 bài mang những sắc thái ý nghĩa khác (chiếm 25,8%).

Qua kết quả khảo sát có thể dễ dàng nhận thấy, những bài ca dao thể hiện mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu có yếu tố tiêu cực chiếm số lượng lớn dù là trong cách ứng xử của mẹ chồng, nàng dâu hay là sự tác động qua lại. Điều đó có nghĩa là, những

hủ tục, nét văn hoá chưa đẹp, những điểm còn tồn tại hoặc những định kiến trong mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu còn tồn tại khá nhiều.

2.3. Nội dung của những bài ca dao phản ánh “Văn hóa ứng xử trong mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu qua Kho tàng ca dao người Việt”

2.3.1. Tục thách cưới

Lễ cưới của người Việt phản ánh đậm chất dân gian cũng như những nét thuần phong mỹ tục của người xưa. Đám cưới được chuẩn bị kỹ càng và trải qua nhiều giai đoạn. Trong những thủ tục đó, tục lệ trong nghi thức cưới hỏi là tục “Thách cưới”. Đây là tục lệ mà nhà gái đưa ra cho nhà trai với nhiều kiểu thách cưới khác nhau. Tác giả Nhất Thanh (Vũ Văn Khiếu) trong cuốn *Đất lề quê thói* có viết: “*Trước khi cưới nhà trai thăm dò ý nhà gái thách cưới thế nào. Có khi nhà gái đòi hỏi đủ thứ: đồ trang sức, vòng, nhẫn, hoa, hột, áo, quần, chăn, màn, dép cong, nón thúng quai thao cho cô dâu, và tiền bạc, trà rượu, trầu cau, heo bò, gạo nếp, gạo tẻ, để làm tiệc thiết đãi bà con trong họ hàng bằng hữu. Tiền bạc có nhà lấy để tiêu dùng, cho nên nói gả bán là thế; có nhà lấy để cho lại cô dâu, chủ rể, sợ nhà trai đông con rồi chia năm xẻ bảy thiệt phần con mình*” [8, 390]. Lễ cưới thiêng liêng là vậy nhưng có lẽ những lễ vật mà nhà gái thách cưới nhà trai dường như đang hiện lên một cảnh mua bán trao đổi qua lại. Bởi vậy, một số tác giả đã gọi tục thách cưới là tục mua dâu. Trong *Một trăm điều nên biết về phong tục Việt Nam* của Tân Việt tục thách cưới xảy ra khi: “*nhà gái túng thiếu không thể tự lực cung cấp cho đủ cái lệ làng “Trả nợ miệng”, đòi hỏi nhà trai phải lo chu toàn*” [9, 20]; Bên cạnh những sinh lễ bằng tiền bạc, của cải vật chất, có những gia đình kén rể bằng cách “*thách chữ nghĩa văn chương*”, nhằm chọn ra những chàng rể có học thức mong sao cho con gái của họ có được một tương lai tươi sáng. Tìm hiểu về tục thách cưới trong hôn lễ của người Việt như thấu hiểu được nỗi khổ, sự đau xót cho thân phận của những người phụ nữ xưa. Do đó, có những bài ca dao phản ánh nỗi ưu tư và đầy sự oán thán:

M200: *Mẹ tôi tham thúng xôi rền
Tham con lợn béo, tham tiền Cảnh Hưng
Tôi đã bảo mẹ rằng đừng
Mẹ giấm, mẹ gửi mẹ bùng vào nhà
Bây giờ kẻ thấp, người cao
Như đôi đũa lệch, so sao cho bằng?*

Cũng có khi, tục thách cưới là rào cản của tình yêu đôi lứa khi người con trai vì nghèo, không có đủ tiền để mua lễ vật nộp cho nhà gái đã phải thốt ra thành lời:

C93: *Cái có lặn lội bờ sông
Muốn lấy vợ đẹp nhưng không có tiền.*

Tục thách cưới phản ánh nét đặc sắc trong tục cưới xin của người Việt. Đồng thời thông qua tục thách cưới sẽ cắt nghĩa, lý giải được cách ứng xử mang tính tích cực hay tiêu cực trong mối quan hệ này.

2.3.2. Các biểu hiện tích cực trong mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu

2.3.2.1. Cách ứng xử của mẹ chồng đối với nàng dâu

Tình cảm mẹ con là tình cảm thiêng liêng mà tạo hoá đã ban tặng cho con người. Bài ca dao khắc họa một bức tranh sông nước với không gian rộng lớn, rợp ngợp hiện lên hình ảnh một người mẹ nhỏ bé. Đó là khi trời không còn sáng nữa, hình ảnh người mẹ chồng với ánh đèn “leo lét” đi đón nàng dâu. Dường như tình cảm bao la của người mẹ đã phá tan cái không gian rộng lớn và tĩnh mịch. Và tình cảm của mẹ chồng dành cho con dâu là tình thương, sự quan tâm:

C252: *Đèn ai leo lét bên sông
Giống đèn mẹ chồng đi rước nàng dâu.*

Không chỉ viết về tình cảm của mẹ chồng dành cho nàng dâu, tác giả dân gian còn tế nhị, kín đáo thể hiện tình cảm một cách tinh tế:

N92: *Năm trai, năm gái là mười
Năm dâu, năm rể là đôi mươi tròn.*

Cái hay của câu ca dao trên chính là cái ẩn chứa bên trong hình thức sóng đôi của hai dòng thơ. Nếu ở câu thơ đầu, các tác giả đã sử dụng "năm trai, năm gái" thì ở câu thơ cuối dùng "năm dâu, năm rể". Đường như ở đây có sự ngang hàng giữa những người con, không có sự phân biệt. Như vậy, tình cảm của mẹ chồng dành cho con dâu, coi con dâu như con đẻ của mình, bình đẳng như những người con mà họ đã mang nặng đẻ đau. Tình cảm đó thật thiêng liêng và đáng trân trọng.

2.3.2.2. Cách ứng xử của nàng dâu đối với mẹ chồng

Đạo làm con phải có hiếu với cha mẹ. Dân tộc Việt rất coi trọng chữ "hiếu". Đây chính là tinh thần, là tư tưởng, là nội dung đạo đức trong gia đình truyền thống. Nội dung chữ "hiếu" trong các bài ca dao viết về cách ứng xử của nàng dâu đối với mẹ chồng là biểu hiện của tình thương, sự lo toan, chăm sóc chu đáo, tận tâm phụng dưỡng và thái độ kính trọng. Để làm tròn được đạo của người làm dâu con trong nhà, nàng dâu phải coi mẹ chồng như chính người mẹ đã sinh ra mình:

M211: *Mẹ già đã có thiệp nuôi.
Trình anh đi học chớ rời sách ra.*

P92: *Phụ mẫu tình thâm
Phụ thể nhân ngãi trọng
Một mai anh có xa em rồi, em thờ vọng mẹ cha anh.*

Các bài ca dao trên cho thấy, tình cảm của con dâu dành cho mẹ chồng. Đó là sự kính trọng, tận tâm chăm sóc, phụng dưỡng, thay chồng nuôi mẹ khi chồng vắng nhà. Đó là tấm lòng thành kính, sự hiếu thảo của nàng dâu. Hình ảnh nàng dâu hiện lên hội tụ những yếu tố mà dân gian xưa đã nói đó là dâu hiền, dâu thảo, dâu ngoan.

2.3.2.3. Mối quan hệ hai chiều giữa mẹ chồng và nàng dâu

Khi nghiên cứu về mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu dường như chúng ta luôn muốn tìm kiếm sự cảm thông, độ lượng để hướng tới những tình cảm tốt đẹp:

T1302: *Tới nơi đây lỡ chợ, lỡ đồ
Xẻo cẳng tay nuôi mẹ, giã thịt bò mẹ xơi
Mẹ thương con so rơi nước mắt
Nghĩ tới dâu hiền ruột thắt tận da
Thôi hời con ơi, cháo rau cho qua bữa, thịt với thà làm chi.*

Ở đây, tác giả dân gian chỉ mượn chuyện lỡ chợ, lỡ đồ, chuyện nàng dâu lo bữa ăn cho mẹ chồng để khắc họa đậm nét tình cảm mẹ con đầy cảm động với những biểu hiện đáng ngợi ca. Một bên là chuyện nàng dâu hiếu thảo, tận tâm với mẹ chồng. Nàng đã không sợ đau đớn xẻo cẳng tay để nuôi mẹ chồng, nàng đã hy sinh bản thân vì mẹ chồng. Một bên là những giọt nước mắt thương cảm, sự cảm động trước hành động của dâu hiền và sự xót xa, tiếc thương của mẹ chồng giành cho con dâu. Đó là những biểu hiện đáng quý, đáng trân trọng trong mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu, là nền tảng để xây đắp nên tình cảm thiêng liêng về tình mẹ con.

2.3.3. Các biểu hiện tiêu cực trong mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu

2.3.3.1. Cách ứng xử của mẹ chồng đối với nàng dâu

Khi nghiên cứu những bài ca dao về chủ đề này, chúng ta cần soi chiếu dưới lăng kính của bối cảnh xã hội lúc bấy giờ. Do ảnh hưởng của chế độ phong kiến cùng những tư tưởng thời đó, trong tâm lý của mẹ chồng luôn có những yêu cầu cao đối với nàng dâu. Mẹ chồng luôn yêu cầu, mong muốn và hành động cụ thể, nghiêm khắc đến mức hà khắc để khế con dâu vào nền nếp gia phong của gia đình. Điều đó đã khiến không ít những nàng dâu cảm thấy bị gò bó, bị kiểm soát, luôn trong tâm trạng khó chịu mà buông ra những lời trách than, oán trách:

T1954: *Trời mưa nước chảy vân vi
Mẹ thương con mẹ, chứ thương gì nàng dâu.*

Hình ảnh mẹ chồng hiện lên trong mắt nàng dâu là người mẹ thiên vị, có sự phân biệt đối xử giữa nàng dâu và những người con ruột của mẹ, là phụ nữ hay nói, khó tính, lắm điều, khôn ngoan, giáo trá và đầy nghiệt ngã:

M166: *Mẹ anh năm lộc bảy lư
Mua cam phải quýt, mua dưa phải bầu
Mua kim mua phải lưỡi câu?
Mua mật phải dầu, cực lắm anh ơi!*

Trong con mắt của mẹ chồng, nàng dâu là người dung "khác máu tanh lòng". Bởi vậy, trong cách hành xử đối với nàng dâu, mẹ chồng luôn có thái độ cứng rắn, thiếu thiện cảm. Đôi khi, mẹ chồng còn đem nàng dâu ra để thử, để cân đo, đong đếm, họ không biết quý những phẩm chất, không biết tôn trọng những gì mà nàng dâu có không khỏi khiến nàng dâu cảm thấy đau đớn, xót xa:

T1340: *Trách cha, trách mẹ nhà chàng
Cầm cân chẳng biết rằng vàng hay thau
Thực vàng chẳng phải thau đâu.
Đừng đem thử lửa mà đau lòng vàng.*

Những người phụ nữ khi về làm dâu đã chuẩn bị cho mình tâm lý sẵn sàng. Dường như những ngày sống trong gia đình chồng là những chuỗi ngày chịu nhiều sự vất vả, đau khổ, dằn vặt và chửi mắng từ phía mẹ chồng:

T2070: *Tuổi em hai tám tuổi đầu
Cha mẹ đã định làm dâu nhà người
Nói ra sợ chị em cười
Năm ba bận chửi, chín mươi bận đay
Việc làm chẳng kịp chờ tay
Mẹ chồng mắng mỏ, la rầy gay go
Cơm ăn tới bụng chẳng no
Tắm quần, tắm áo chẳng lo mặc lành
Đêm thì thức đủ năm canh
Rau heo, cháo chó, loanh quanh đủ trò.*

Với lời than, trách móc, oán hờn của nàng dâu cho thấy họ đã phải sống những tháng ngày đầy đau khổ, cực nhọc, rách rưới, ăn không ngon, ngủ không yên, thốt lên những tiếng nghe thật chua xót, những tiếng nấc nghẹn ngào. Họ phải chịu sự đay nghiến, chửi mắng thậm tệ của mẹ chồng: "năm ba bận chửi, chín mươi bận đay". Sự cay đắng, ê chề đó được tác giả dân gian khắc họa đậm nét bằng cách lặp lại các cặp từ

"khi xưa, xưa kia - bây giờ" để so sánh giữa cuộc sống thực tại trong thân phận làm dâu nhà người và cuộc sống với bố mẹ thuở trước:

X132: *Xưa kia tôi ở với mẹ cha
Chưa từng xách nung, đi ra ngoài đồng
Bây giờ về với mẹ chồng
Cay đắng mặn nồng, ra chuyện tây riêng
Khi xưa tôi ở với mẹ cha
Tôi bận cài yếm thêu hoa thêu rồng
Bây giờ tôi ở với mẹ chồng
Tôi bận cài yếm bẽ trong ra ngoài
Xưa kia nón Quảng quan hai
Bây giờ nón rách lại cài khuya mo.*

Chỉ bằng vài nét phác họa, hình ảnh mẹ chồng hiện lên với hành động, thái độ, cách ứng xử không mấy thiện cảm với con dâu. Những biểu hiện tiêu cực đó dường như đã tạo thành một định kiến ăn sâu trong tiềm thức của người bình dân xưa và nay, những định kiến không tốt đẹp về mối quan hệ chồng, nàng dâu. Nó tạo khoảng cách càng ngày càng xa hơn giữa mẹ chồng và nàng dâu.

2.3.3.2. Ước muốn của nàng dâu trước khi về nhà chồng

Cách ứng xử có phần tiêu cực của người mẹ chồng dành cho nàng dâu phản ánh thân phận làm dâu của những cô gái xưa đầy đau đớn và tủi hổ. Họ phải chịu thiệt thòi, thiếu thốn về vật chất lẫn tinh thần. Bởi vậy, khiến nhiều nàng dâu có tâm lý lo sợ trước khi về nhà chồng. Họ luôn đề ý, nghe ngóng về gia đình nhà bạn trai và đặc biệt là chú ý những thông tin về mẹ chồng tương lai:

N211: *Nghe đồn cha mẹ anh hiền
Cẩn cơm không bẻ, cẩn tiền bẻ hai.*

N308: *Ngó lên đám mía xanh um
Mụ gia như hùm, ai dám làm dâu.*

Trước khi làm vợ, người con gái luôn bộc lộ tâm sự, ước muốn rất đời thường và vô cùng giản dị là được trao thân vào một gia đình mà "cha hiền mẹ ngoan" hay "cha thảo mẹ hiền".... Bài ca dao xuất hiện những từ ngữ "chẳng ham", "không ham" cho thấy người con gái chẳng ham nhà cao cửa rộng, thóc đựng đầy bồ mà chỉ mong cha mẹ tốt bụng, hiền lành, được sống đề trong gia đình yên tâm, thuận hoà:

E51: *Em đây không ham chi anh bồ lúa quan tiền
Ham anh một chút cha hiền mẹ ngoan.*

K324: *Kiểm nơi cha thảo mẹ hiền
Gởi thân khuya sớm, bạc tiền không tham.*

Bên cạnh những cô gái có những ước muốn bình dị, giản đơn là những cô gái với tâm lý muốn được vào làm dâu ở nơi nhà cao cửa rộng:

N310: *Ngó lên Đất đỏ, nhà cao
Thấy vườn cau rậm muốn vào làm dâu
Làm dâu coi trước coi sau
Coi nhà mấy cột, coi cau mấy buồng.*

Qua những lời tâm tình của nàng dâu cho thấy, những ước muốn của nàng dâu gửi gắm nơi nhà chồng cũng muôn hình muôn vẻ. Đây là những ước muốn thật giản đơn, thật đời thường; phù hợp với tâm lý của con người Việt, của dân tộc Việt.

2.3.3.3. Cách ứng xử của nàng dâu đối với mẹ chồng

Bên cạnh những bài ca dao mang biểu hiện tiêu cực trong cách ứng xử của mẹ chồng thì cũng có không ít bài nói về cách ứng xử của nàng dâu theo hướng này. Những nàng dâu trước cách ứng xử không mấy thân thiện, không mấy tình cảm của mẹ chồng đã bỏ về nhà mẹ đẻ:

N665: *Nhà này có quỷ hay ma
Mà dâu chẳng ở dâu ra dâu về.*

Trong mối quan hệ này, có những bài ca dao cho thấy được cách ứng xử có phần quá đáng, thiếu phép tắc thật đáng phê phán và chê trách của nàng dâu khi có những lời nói, hành động bất kính với mẹ chồng:

M182: *Mẹ chồng là mẹ chồng tôi
Năm bảy cái quạ nó lồi mẹ chồng.*

Nàng dâu thể hiện thái độ kịch liệt phản ứng lại đối với mẹ chồng. Làm sao có chuyện muỗi có thể đốt chết trâu được, đây là một điều nghịch lý. Qua cách xưng hô "tao", "mày" cho thấy đây là cách xưng hô không đúng với vai vế của con dâu nói với mẹ chồng, thể hiện sự vô lễ, không có tôn ti, trật tự:

B205: *Bao giờ muỗi đốt chết trâu
Thời tao mới phải làm dâu nhà mày.*

Nàng dâu trong các bài ca dao được dựng lên với hình ảnh một nàng dâu không giữ đúng đạo hiếu, phép tắc của người làm dâu con trong nhà. Đó là sự thiếu lễ phép, sự kính trọng và có chút gì đó như coi thường mẹ chồng.

2.3.3.4. Mối quan hệ hai chiều giữa mẹ chồng và nàng dâu

Trong kho tàng ca dao không ít bài ca dao viết về cách ứng xử của cả mẹ chồng lẫn nàng dâu. Hình ảnh mẹ chồng được hiện lên khi đang nói về con dâu với một thái độ không thiện cảm, đó là "nói hành con dâu". Trước hành động, lời nói của mẹ chồng, hình ảnh người con dâu hiện lên cũng không phải là dâu hiền, dâu thảo. Đó là sự phản kháng một cách trực diện từ phía nàng dâu đối với mẹ chồng như một lời tuyên chiến. Điều đó cho thấy, tình cảm mẹ chồng nàng dâu thật đáng buồn. Đó không được gọi là tình cảm mẹ con mà thực chất chỉ dựa trên tình nghĩa, không có cái gọi là tình thân:

B75 : *Bà kia bận áo xanh xanh
Ngồi trong đám họ nói hành con dâu
Bà ơi! Tôi không sợ bà đâu
Tôi xe sợi chỉ, tôi khâu miệng bà.
Chùng nào bà chết ra ma
Trong chay ngoài hội, hết ba chục đồng
Không khóc thì sợ lòng chồng
Có khóc cũng chẳng mặn nồng chi đâu.*

Bữa cơm gia đình là không gian, là khoảng thời gian vô cùng quý giá. Ấy vậy mà, trong bài ca dao này, bữa cơm ở đây thật náo loạn và đáng buồn. Hình ảnh người vợ hiện lên tham ăn, tục uống đã khiến người chồng giận dữ và đánh vợ. Điều đáng nói ở đây, mẹ chồng không những không khuyên can mà còn xui con trai "đánh cho què quặt chân tay". Mẹ chồng đã vậy nhưng con dâu cũng không phải là nàng dâu ngoan hiền mà đánh đá, chua ngoa, mong cho mẹ chồng mình ốm để cho mẹ chồng

uống thuốc độc. Bài ca dao cho thấy sự mâu thuẫn và cũng có thể gọi là đối kháng, thiếu thiện cảm trong mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu:

C106 : *Cái cuốc là cái cuốc đen
Đôi vợ chồng trẻ đốt đèn ăn cơm
Ăn hết xới xới đơm đơm
Ăn cho sạch sẽ lấy rơm mà chùi
Chồng giận chồng đánh ba dùi
Mẹ chồng chẳng chữa lại xui đánh què
Đánh cho què quặt chân tay
Hễ nó có khóc thời mày bỏ tro
Bao giờ mẹ chồng ốm ho
Nàng dâu lấy thuốc đem cho mẹ chồng
Lấy những lông cú, lông cáo, lông công
Lấy cả độc được cùng lông con mèo.*

Sự mâu thuẫn gay gắt trong mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu nặng nề, phản ứng quyết liệt và những hành vi không khoan nhượng được thể hiện trực tiếp qua cách ứng xử hai chiều của mẹ chồng đối với nàng dâu và của nàng dâu đối với mẹ chồng.

2.3.3.5. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn trong mối quan hệ giữa mẹ chồng và con dâu

Nghiên cứu những bài ca dao phản ánh mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu cho thấy, trong gia đình mâu thuẫn chủ yếu là quan hệ mẹ chồng nàng dâu là do những nguyên nhân sau:

Thứ nhất, tục *Thách cưới* nhà trai luôn được quan tâm. Để cưới được cô dâu, nhà trai phải nộp cho nhà gái một số của hồi môn không nhỏ. Lúc này người con dâu sẽ bị coi như kẻ hầu, người hạ trong gia đình để xứng đáng với số tiền mà nhà chồng đã bỏ ra.

Thứ hai, trong xã hội phong kiến, hình ảnh mẹ chồng là nỗi sợ hãi của nàng dâu. Họ thường lấy chuẩn mực cũ để làm thước đo nên luôn không hài lòng với con dâu. Trong xã hội cũ, khi các giá trị đạo đức, chuẩn mực xưa đã buộc người con dâu phải nhẫn nhịn, chịu đựng nhưng không vì thế mà trong lòng không có chút ảm ức, đau khổ và tức giận.

Thứ ba, do ảnh hưởng của Nho giáo nên xã hội theo chế độ phụ hệ, người phụ nữ phải theo đạo *Tam tòng*. Khi lấy chồng, người phụ nữ phải theo nhà chồng, nàng dâu chính là nhân lực bổ sung sức lao động cho gia đình nhà chồng. Do vậy, nàng dâu luôn chịu khổ cực không chỉ thiếu thốn về vật chất mà còn bị dày vò về mặt tinh thần, bị bóc lột sức lao động. Nỗi khổ cực, sự xót xa ấy càng trở nên thấm thía với những cô gái khi làm dâu ở những gia đình giàu có.

Thứ tư, theo quan niệm của người xưa, nàng dâu chỉ là người đứng trong nhà. Người con trai cưới vợ phải chia sẻ tình cảm cho người vợ, điều đó đã khiến mẹ chồng có tâm lý rằng các nàng dâu "chiếm mất" con trai và nỗi lo lắng bị mất vị trí trong gia đình. Thêm vào đó là cuộc sống chỉ thu hẹp trong không gian nhỏ với những cực nhọc thường nhật nên sự va chạm, sự mâu thuẫn giữa các thành viên trong gia đình là tất yếu, rất khó tránh khỏi.

Ngoài ra, nguyên nhân tạo nên sự căng thẳng trong mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu là sự khác biệt về thế hệ, kéo theo đó là sự khác biệt về suy nghĩ và nếp sống.

3. Kết luận

Từ việc tìm hiểu, nghiên cứu bộ phận ca dao phản ánh mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu một mặt đã góp phần khẳng định và củng cố tình cảm tốt đẹp của gia đình người Việt xưa; một mặt giúp chúng ta hiểu về những hủ tục, những định kiến của người về mối này. Dân gian xưa thường coi mâu thuẫn chủ yếu trong gia đình là mâu thuẫn giữa mẹ chồng và nàng dâu, tác nhân chính là mẹ chồng. Hay nói một cách khác, mẹ chồng là người đóng vai trò chính tạo nên những xung đột, mâu thuẫn. Bộ phận ca dao phản ánh mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu là những lời than, lời trách của nàng dâu đối với cách ứng xử của mẹ chồng. Đây là mối quan hệ khá phức tạp và thường xảy ra những mâu thuẫn khá gay gắt. Vì vậy, mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu là những vấn đề nhức nhối, trăn trở trong gia đình người Việt, là điểm yếu nhất trong quan hệ gia đình của người Việt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Toan Ánh (1992), *Nếp cũ con người Việt Nam*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Lan Hương (Tuyển chọn) (2008), *Ca dao Việt Nam về tình cảm gia đình*, Nxb Thanh niên.
3. Đinh Gia Khánh, Chu Xuân Diên, Võ Quang Nhơn (2005), *Văn học dân gian Việt Nam*, Nxb Giáo dục
4. Vũ Ngọc Khánh (1998), *Văn hoá gia đình Việt Nam*, Nxb Văn hoá Dân tộc.
5. Nguyễn Bách Khoa - Trương Tửu (2000), *Kinh thi Việt Nam*, Nxb Thông tin.
6. Nguyễn Xuân Kính, Phan Đăng Nhật (chủ biên) (2001), *Kho tàng ca dao người Việt* tập 1, Nxb Văn hoá Thông tin.
7. Nguyễn Xuân Kính, Phan Đăng Nhật (chủ biên) (2001), *Kho tàng ca dao người Việt* tập 2, Nxb Văn hoá Thông tin.
8. Nhất Thành (Vũ Văn Khiếu) (2001), *Đất lề quê thói* (Phong tục Việt Nam), Nxb Văn hoá Thông tin.
9. Tân Việt (2001), *Một trăm điều nên biết về phong tục Việt Nam*, Nxb Văn hoá Dân tộc.